

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2026

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ

Căn cứ Quyết định số 1073/QĐ-BCD ngày 29/6/2026 về việc xác định kinh phí tiết kiệm chi nguồn hoạt động kinh tế đường sắt năm 2026 theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ.

Tập đoàn đường sắt Quốc gia Việt Nam công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 9 tháng như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm theo QĐ 415/QĐ-BXD	Xác định kinh phí tiết kiệm theo QĐ 1073/QĐ-BXD	Thực hiện 9 tháng đầu năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Phí			88.170,5	
	Phí sử dụng KCHT Đường sắt (2%), trong đó:			88.170,5	
	Số phải nộp đầu kỳ (2025 mang sang)			13.384,6	
	Số phát sinh trong kỳ			74.785,85	
	Lệ phí cấp đổi giấy phép lái tàu, giấy chứng nhận đăng ký phương tiện GT đường sắt				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Phí			0	
	Phí sử dụng KCHT Đường sắt (2%)				
	Lệ phí cấp đổi giấy phép lái tàu, giấy chứng nhận đăng ký phương tiện GT đường sắt				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	4.556.346	409.634	2.719.327	65,58
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.3	Hoạt động khác - Kinh phí không tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo				
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo				
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
6	Chi hoạt động kinh tế	4.556.346	409.634	2.719.327	65,58
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	4.556.346	409.634	2.719.327	65,58
-	Chi ngân hoạt động kinh tế đường sắt năm 2026	4.096.343	409.634	2.561.131	69,47

Số TT	Nội dung	Dự toán năm theo QĐ 415/QĐ-BXD	Xác định kinh phí tiết kiệm theo QĐ 1073/QĐ-BXD	Thực hiện 9 tháng đầu năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)
	- Chi thường xuyên từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2025 để thực hiện các nhiệm vụ, dự án khắc phục hậu quả, phòng, chống thiên tai năm 2025	460.003		158.196	34,39
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			0	
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ			0	

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2026



Trần Anh Tuấn

